

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 558 /STP-VP

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số
2621/KH-UBND ngày 07/4/2016

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2016

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn và tương đương;
- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản.

Sở Tư pháp nhận được Kế hoạch số 2621/KH-UBND ngày 07/4/2016 của UBND tỉnh về Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2016.

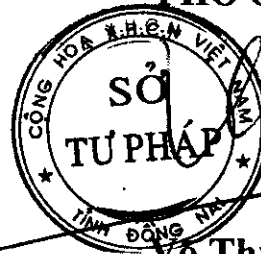
Giám đốc Sở Tư pháp yêu cầu các phòng chuyên môn và tương đương; Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4; Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản nghiên cứu nội dung Kế hoạch trên, triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

Nội dung Kế hoạch số 2621/KH-UBND được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ: <http://www.stp.dongnai.gov.vn>, mục văn bản pháp quy./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Thị Xuân Đào

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~2621~~ /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 04 năm 2016

SỞ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG SỐ: 0016	676
VĂN	NGÀY: 13/04/2016
ĐẾN	CHUYỂN: _____

KẾ HOẠCH

Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2016 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2015

Thực hiện Chương trình Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 2681/KH-UBND ngày 13/4/2015 về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2015, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được các ngành, các cấp và cộng đồng quan tâm thực hiện. Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra đã được triển khai đồng bộ, đạt hiệu quả thiết thực, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và đạt một số kết quả như sau:

I. VỀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu về môi trường đều được hoàn thành theo mục tiêu đề ra, cụ thể:

1. Thu gom và xử lý 97% chất thải rắn thông thường; 100% chất thải y tế; 95,7% chất thải nguy hại.
2. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.
3. Tỷ lệ dân số thành thị được cấp nước sạch đạt 99%, dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 95%.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản, báo cáo chuyên đề về quản lý, bảo vệ môi trường

Trong năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2681/KH-UBND ngày 13/4/2015 về bảo vệ môi trường năm 2015 trên địa bàn tỉnh theo Chương trình Bảo vệ môi trường 05 năm giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về phê duyệt đề án phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 về "Điều chỉnh, bổ sung phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"; Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015; Báo

cáo 05 năm thực hiện 08 chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015; trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Nhìn chung, công tác xây dựng các văn bản về bảo vệ môi trường luôn được UBND tỉnh chú trọng, kịp thời ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thành các quy định để áp dụng trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

a) Việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường ngày càng được quan tâm. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ bảo vệ môi trường được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả tuyên truyền. Đồng thời, tiếp tục triển khai các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường giữa ngành tài nguyên và môi trường với các đơn vị, đoàn thể đã ký kết chương trình liên tịch về phối hợp hành động bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững, giai đoạn 2011 - 2015.

b) Hoàn thành việc triển khai, thực hiện 03 dự án thành phần thuộc dự án tổng thể về tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2015, định hướng đến 2020: Nhiệm vụ nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong học đường các cấp năm 2015; Nâng cao nhận thức môi trường cho các tầng lớp nhân dân gồm dân thành thị và nông thôn và Xây dựng phim tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

c) Thực hiện việc tuyên truyền về các hoạt động bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin, đại chúng và pano điện tử; tổ chức công khai thông tin về diễn biến chất lượng môi trường theo định kỳ trên trang thông tin điện tử. Nhìn chung, công tác tuyên truyền đã được các ngành, các cấp và các đoàn thể, đơn vị quan tâm thực hiện. Qua đó, nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

- Quy hoạch thoát nước và xử lý nước thải (XLNT):

+ Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1 gồm 03 tiểu dự án đang triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

Đang triển khai thi công xây lắp đối với 02 tiểu dự án; Tiểu dự án Xây dựng trạm xử lý nước thải số 1, thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1, công suất 9.500 m³/ngày và tiểu dự án xây dựng tuyến mương bê tông bên trái Xa lộ Hà Nội đoạn từ Bệnh viện Thống Nhất đến giáo xứ Chân Lý, phường Tân Biên và xây dựng đoạn cống thoát nước từ phía nhà thờ Thánh Tâm băng qua Xa lộ Hà Nội ra suối Săn Máu.

Đối với tiểu dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa, giai đoạn ưu tiên gồm 09 phường của thành phố Biên Hòa, công suất 52.000 m³/ngày đang thực hiện công tác bồi thường chi tiết nhà máy xử lý nước thải số 2 tại phường Tam Hiệp và trạm bơm số 1 và các tuyến suối.

+ Dự án thoát nước thành phố Nhơn Trạch:

Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đối với dự án tuyến thoát nước đường 25C.

Dự án tuyến thoát nước dải cây xanh huyện Nhơn Trạch, dự án tuyến thoát nước đường số 2 (từ Trung tâm huyện Nhơn Trạch đến Hương lộ 19) và dự án thoát nước và xử lý nước thải huyện Nhơn Trạch (trạm xử lý nước thải số 1 công suất 16.000 m³/ngày) đã được phê duyệt chủ trương và đang trong quá trình giải phóng mặt bằng.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện Nhơn Trạch cũng đang tiến hành một số dự án thoát nước khác (ngoài danh mục của Đề án bảo vệ môi trường): Dự án nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2, huyện Nhơn Trạch; dự án tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch I ra rạch Bà Ký, Nhơn Trạch; dự án tuyến thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sinh.

+ Dự án hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong: Đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí; hoàn thành giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 và đang triển khai các công tác cần thiết để thực hiện thi công xây lắp.

+ Dự án thoát nước và xử lý nước thải thị xã Long Khánh: Đã lập hồ sơ đề xuất dự án sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất làm cơ sở lập hồ sơ đề xuất chủ trương theo quy định.

+ Đối với khu vực trung tâm xã Thạnh Phú (Vĩnh Cửu), tuyến thoát nước lưu vực tại phường Hồ Nai; dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan; dự án trạm xử lý nước thải số 1 thị xã Long Khánh; dự án thoát nước và xử lý nước thải thị trấn Long Thành: Đang lập hồ sơ đề xuất xin chủ trương đầu tư và trình thẩm định theo quy định.

+ Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tập trung đến năm 2020 các đô thị/thị trấn: Long Thành, Long Khánh đã được phê duyệt quy hoạch. Đối với thị trấn Vĩnh An, Thạnh Phú (Vĩnh Cửu) và Dầu Giây đang hoàn thiện hồ sơ. Các đô thị còn lại: Thị trấn Trảng Bom, Gia Ray, Định Quán và Long Giao sẽ được lồng ghép quy hoạch chuyên ngành thoát nước vào trong nội dung thoát nước của quy hoạch chung xây dựng trên địa bàn huyện.

+ Dự án Nạo vét suối Sắn Máu (Biên Hòa) chia thành 02 hợp phần:

Hợp phần 01 (đoạn từ thượng lưu của suối Sắn Máu đến cầu Xóm Mai) thuộc dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1, đang thương thảo vay vốn ODA của Nhật Bản để thực hiện.

Hợp phần 02 (đoạn từ cầu Xóm Mai đến sông Cái): Đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư đối với 02 giai đoạn của dự án, đã bàn giao và đưa vào sử dụng gói thầu xây lắp số 1 (từ cầu bê tông đường Nguyễn Văn Hoài đến hạ lưu cầu Mương Sao) đang tiến hành thi công phần còn lại.

xây lắp gói thầu số 08 từ hạ lưu cầu Mường Sao đến cuối nguồn thoát (gần cầu Rạch Gió).

+ Dự án hệ thống thoát lũ ven thị xã Long Khánh và dự án nạo vét suối Sâu (Vĩnh Cửu) đã được phê duyệt chủ trương đầu tư.

+ Dự án hệ thống thoát lũ Tam Phước (Long Thành) giai đoạn 1 (dự án tuyến thoát nước khu vực suối Nước Trong, huyện Long Thành): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đất xây dựng giai đoạn ưu tiên.

- Dự án nạo vét suối Săn Máu: Đã thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và bố trí tái định cư đối với 02 giai đoạn của dự án; bàn giao và đưa vào sử dụng gói thầu xây lắp số 1 (từ cầu bê tông đường Nguyễn Văn Hoài đến hạ lưu cầu Mường Sao); tiếp tục thực hiện thi công xây lắp gói thầu số 08 từ hạ lưu cầu Mường Sao đến cuối nguồn thoát, gần cầu Rạch Gió.

- Thực hiện công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh:

Nhìn chung, tiến độ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị (đợt 1) theo Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 28/3/2012 còn chậm so với kế hoạch đề ra, cụ thể: Đối với 37 cơ sở gồm sứ mỹ nghệ đã hoàn thành thủ tục đất đai đối với 27 cơ sở và các cơ sở này đang lập thủ tục xin phép xây dựng; đã thực hiện di dời khoảng 75% cơ sở giết mổ; đối với 24 cơ sở sản xuất kinh doanh có quy mô báo cáo đánh giá tác động môi trường đến nay có 03 cơ sở đã ngưng hoạt động và di dời khoảng 21% cơ sở; đã thực hiện di dời khoảng 50% cơ sở (trong số 104 cơ sở) có quy mô bản cam kết bảo vệ môi trường; đối với 294 cơ sở chăn nuôi thuộc đề án hỗ trợ di dời các cơ sở chăn nuôi đã thực hiện di dời khoảng 8% cơ sở.

- Theo Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 09 khu xử lý với 15 dự án đầu tư về xử lý chất thải nguy hại và chất thải rắn thông thường; đến cuối năm 2015, đã có 11 dự án tại 09 khu đã tiếp nhận chất thải; 04 dự án tại 02 khu đang lập thủ tục đầu tư và xây dựng. Qua đó, cơ bản sẽ tiếp nhận lượng chất thải cần xử lý trên địa bàn, góp phần tăng tỷ lệ xử lý chất thải hợp vệ sinh trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải phát sinh trong lĩnh vực y tế:

+ Toàn tỉnh hiện có 08 lò đốt chất thải y tế đang hoạt động với tổng công suất xử lý 1.600 kg/ngày đặt tại 07 bệnh viện thuộc các huyện Cẩm Mỹ, Thống Nhất (Dầu Giây), Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành, Định Quán; 01 lò đốt chất thải phát sinh tại các cơ sở y tế thuộc khu vực thành phố Biên Hòa của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi đang vận hành chạy thử với công suất 5 tấn/ngày.

+ Hiện nay chất thải y tế phát sinh tại các cơ sở y tế thuộc khu vực thành phố Biên Hòa, bao gồm cả y tế công lập, y tế tư nhân do Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thu gom xử lý.

+ Tất cả các bệnh viện đều đã có hệ thống xử lý nước thải y tế, trong đó: 15 bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn nước thải đầu ra (gồm: Long

Thành, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Trảng Bom, Dầu Giây, Y dược Cổ truyền, Da liễu, BVĐK Đồng Nai, Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Nhi, BVĐKKV Định Quán, Bệnh viện huyện Nhơn Trạch, Bệnh viện Đa khoa thành phố Biên Hòa và Bệnh viện Phổi).

+ Công trình Bệnh viện ĐKKV Long Khánh và Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Phú đang xây dựng đầu tư xây dựng mới, trong đó dự án xây dựng bệnh viện đã có hạng mục hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ tiên tiến đảm bảo nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn theo quy định. Sau khi hoàn thành giai đoạn xây dựng sẽ tiến hành lắp đặt hệ thống xử lý nước thải, dự kiến hoàn thành trong năm 2016.

+ Các Trung tâm y tế thuộc các huyện: Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom, Nhơn Trạch, Tân Phú, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản đều có hệ thống xử lý nước thải mới xây dựng, xử lý nước thải đạt quy chuẩn. Các trung tâm y tế còn lại hệ thống xử lý nước thải đã xuống cấp, đang thực hiện nâng cấp theo chủ trương đã được UBND tỉnh chấp thuận (triển khai thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2017). Bên cạnh đó, các phòng khám đa khoa khu vực cũng đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải; các trạm y tế xã còn lại do lượng nước thải phát sinh rất ít nên được thu gom và xử lý qua bể tự hoại.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 32 KCN được thành lập, trong đó có 29/32 KCN đã có dự án đi vào hoạt động, 03/32 KCN (An Phước, Nhơn Trạch 6 và Khu công nghệ cao Long Thành) chưa đi vào hoạt động; 29/29 KCN đang hoạt động về cơ bản đã xây dựng hoàn thành hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hiện tại, toàn tỉnh có 17 KCN đã lắp trạm quan trắc tự động nước thải để quan trắc chất lượng nước thải của 19 KCN (do có 01 trạm sử dụng quan trắc cho 02 KCN Biên Hòa 1 và KCN Biên Hòa 2, 01 trạm sử dụng quan trắc cho 02 KCN Nhơn Trạch 2 và KCN Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang).

- Năm 2015, đầu tư lắp đặt thêm 06 trạm quan trắc, để quan trắc cho 05 KCN (KCN Nhơn Trạch 3 sẽ lắp đặt 02 trạm cho 02 giai đoạn, Suối Tre, Long Đức, Xuân Lộc, Agtex Long Bình), dự kiến đầu tháng 4/2016 sẽ hoàn thành.

- Theo kết quả quan trắc đến cuối năm 2015, giám sát nước thải tại 24 KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung cho thấy 100% KCN có chất lượng nước thải đạt quy chuẩn môi trường quy định.

c) Bảo vệ môi trường nông thôn

- Đối với việc cấp nước và xử lý nước thải tại khu vực nông thôn đã đạt được nhiều tiến bộ, đã đưa tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, số hộ có hố xí hợp vệ sinh tăng lên hàng năm. Trong năm 2015, ngành nông nghiệp đã hoàn thành Đề án “Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Đồng Nai năm 2015 và giai đoạn 2016 đến 2020”.

- Tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân và nông thôn và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo nông nghiệp, nông dân và nông thôn xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2010 - 2020. Thực hiện

chương trình xây dựng nông thôn mới, đến nay trên toàn tỉnh đã có 03 đơn vị cấp huyện và 91 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Bên cạnh đó, ngành nông nghiệp phối hợp ngành tài nguyên và môi trường duy trì kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Cổng tác tập huấn, hướng dẫn về kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp nhằm hạn chế dư lượng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trong đất; duy trì áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất nông nghiệp, sản xuất rau an toàn; tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; duy trì công tác phòng chống dịch hại vật nuôi trên địa bàn tỉnh; kết hợp xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh đúng quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường; tỉnh đã quy hoạch vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, giết mổ tập trung tại địa bàn các huyện để quản lý tốt vấn đề môi trường và kiểm soát dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi; triển khai dự án Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai (Lipsap) do Ngân hàng Thế giới hỗ trợ.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Ngành tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan

- Tập trung thực hiện các dự án phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường:

+ Tuyên truyền, giáo dục kiến thức về ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nghiên cứu biện pháp khuyến khích tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải.

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Đồng Nai: Đã thông qua thiết kế kỹ thuật và dự toán nhiệm vụ “Quan trắc ô nhiễm dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa”, quan trắc 19 vị trí nhằm đánh giá hiện trạng ô nhiễm, tích tụ chất độc dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa với tần suất từ 01 - 02 đợt/năm.

+ Phối hợp với các địa phương trong khu vực, đặc biệt là các tỉnh, thành giáp ranh như Bình Dương, Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông và xử lý, giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh.

+ Triển khai 02 dự án thành phần “Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học” và “Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và điều tra, đánh giá bổ sung, cập nhật hiện trạng đa dạng sinh học tính đến năm 2015”.

+ Trong năm 2015 Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND các huyện và các đơn vị có liên quan xử lý 20 bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh. Đến nay, còn 02 bãi rác tạm (Bãi rác tạm Bắc Sơn huyện Trảng Bom và Đồng Mu Rùa huyện Nhơn Trạch) cần tiếp tục xử lý.

+ Hoàn thành việc lập báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015.

+ Tổ chức thực hiện quan trắc các thành phần môi trường định kỳ theo

- Tăng cường công tác thẩm định và kiểm soát ô nhiễm:

+ Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT và Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đến cuối năm 2015, trên toàn tỉnh có 157 cơ sở gây ô nhiễm môi trường (gồm 88 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và 69 cơ sở gây ô nhiễm môi trường). Năm 2015, đã chứng nhận hoàn thành khắc phục đối với 12 cơ sở, nâng tổng số cơ sở đã hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường là 144/157 cơ sở gây ô nhiễm (đạt 91,7%); 13 cơ sở còn lại đang thực hiện đầu tư công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, khắc phục ô nhiễm và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về cơ sở thuộc thẩm quyền Chính phủ theo Quyết định số 04/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quyết định về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

+ Bên cạnh đó, tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc giám sát 15 “điểm nóng” ô nhiễm môi trường. Qua đó, đã yêu cầu các đơn vị này từng bước khắc phục vi phạm và ô nhiễm môi trường, báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện đúng quy định pháp luật và ngày càng chặt chẽ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm sai phạm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Công tác thu phí về bảo vệ môi trường và hỗ trợ vốn cho các dự án bảo vệ môi trường:

+ Tiếp tục thực hiện công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với nước thải (bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp) và chất thải rắn: Tổng số phí thu được là 35,9 tỷ đồng (trong đó, nước thải sinh hoạt: 26,8 tỷ đồng, nước thải công nghiệp: 4,4 tỷ đồng, chất thải rắn: 4,7 tỷ đồng).

+ Hỗ trợ vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh đối với 03 dự án bảo vệ môi trường thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên với số vốn vay là 3,75 tỷ đồng, nâng tổng số dự án được cho vay là 41 dự án với tổng số vốn 142,449 tỷ đồng. Đã tiếp nhận, quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với 29 dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh với số tiền là 15,646 tỷ đồng, đạt 222% so với kế hoạch năm 2015 (chỉ tiêu giao 7,034 tỷ đồng/23 dự án), nâng tổng số dự án đã tiếp nhận đến nay 43 dự án với tổng số tiền là 59,233 tỷ đồng.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên: Đã tổ chức điều tra đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn các huyện Xuân Lộc, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Tân Phú và Định Quán; tiếp tục thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, lập danh mục khu vực phải khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”; đã tổ chức trám lấp 25 giếng không sử dụng trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ và 67 giếng trên địa bàn thị xã Long Khánh; ban hành Nghị quyết số 184/2015/NQ-HĐND về việc quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng

khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

b) Ngành nông nghiệp đã tăng cường việc trồng rừng, phòng, chống cháy rừng, tăng cường công tác bảo vệ Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai; giữ vững mức độ che phủ của rừng nhằm đảm bảo việc giữ nước, tiêu thoát nước, chống xói mòn, sạt lở; thành lập các ban chỉ đạo bảo vệ và phát triển rừng cấp huyện, cấp xã, cấp chủ rừng và các tổ đội phòng chống cháy rừng, xây dựng các phương án tác chiến và bản đồ tác chiến chữa cháy rừng; tổ chức các hội nghị triển khai, tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Xây dựng quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020; tiếp tục hướng dẫn cho các địa phương tích cực phát triển rừng bảo đảm nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, tăng cường các biện pháp để bảo vệ rừng có hiệu quả.

c) Ngành công thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thực hiện công tác hướng dẫn, hỗ trợ, các đơn vị có hoạt động hóa chất và bảo vệ môi trường; giám sát các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố hóa chất; tổ chức khảo sát, thu thập thông tin về hóa chất nhằm có đủ thông tin để phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

- Thực hiện kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp: Nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kỹ thuật và áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp; tổ chức đào tạo cán bộ kỹ thuật phụ trách sản xuất sạch hơn cho các cơ sở; xây dựng hạ tầng kỹ thuật và phát triển mạng lưới thông tin, cơ sở dữ liệu về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

d) Ngành khoa học và công nghệ chủ trì triển khai các đề án trong năm 2014 - 2015 gồm: Nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn 2050; nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng của xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến các lưu vực sông tỉnh Đồng Nai; xác lập cơ sở dữ liệu và đề xuất các chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế phục vụ cho các giải pháp khắc phục cơ bản hậu quả dioxin.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

a) Trong năm 2015, các nhóm chỉ tiêu cơ bản về môi trường đều đạt và vượt so với mục tiêu Kế hoạch đề ra, các nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường đã được triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả.

b) Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh và tăng cường, kết quả từ các hoạt động giáo dục truyền thông, nhận thức các cấp, các ngành và ý thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần tích cực thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Đã tập trung cho công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, góp phần kiềm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm; công tác quản lý chất thải đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hoàn thành quy hoạch khu xử lý chất thải rắn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý theo quy hoạch (có 9/9 khu xử lý chất thải rắn đã đi vào hoạt động); tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đạt cao (chất thải y tế đạt 100%, chất thải nguy hại đạt 95,7%) so với tỷ lệ cả nước (chất thải y tế đạt 100%, chất thải nguy hại đạt 65%); nước thải công nghiệp đã được xử lý và kiểm soát chặt chẽ; các bãi rác tạm bước đầu đã được xử lý, góp phần hạn chế nguồn ô nhiễm môi trường.

d) Việc khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường thực hiện có hiệu quả, các “điểm nóng” về ô nhiễm môi trường đã được kiểm tra, giám sát thường xuyên.

đ) Công tác ứng phó với biến đổi khí hậu đã được triển khai thực hiện tích cực, tỉnh đã xây dựng kịch bản, đánh giá tác động và xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, xây dựng chương trình hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên; các ngành, địa phương đang tập trung xây dựng kế hoạch thực hiện trên phạm vi ngành, địa phương mình. Việc triển khai thực hiện dự án tổng thể về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học, công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, đã góp phần gìn giữ đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái ở mức ổn định.

e) Quan tâm đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, nhất là quan trắc tự động liên tục để theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng môi trường.

g) Từ những kết quả đạt được, có thể thấy Đồng Nai có tốc độ phát triển kinh tế cao, đô thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ, môi trường đã chịu nhiều áp lực lớn, đặc biệt là nước thải, khí thải, chất thải rắn,... nhưng với nỗ lực trong công tác bảo vệ môi trường đã kiềm chế được mức độ ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, hiện trạng môi trường trên địa bàn tỉnh nhìn chung đạt quy chuẩn môi trường.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại nhất định, như:

a) Do vướng mắc ở khâu đền bù, giải tỏa mặt bằng thi công tuyến công thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý nên việc đưa nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Khu công nghiệp Ông Kèo vào vận hành còn chậm tiến độ kế hoạch.

b) Tiến độ xử lý các bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch còn chậm so với yêu cầu, bên cạnh các nguyên nhân về hồ sơ, thủ tục liên quan đến đấu thầu/chỉ định thầu phức tạp; xây dựng, phê duyệt đơn giá xử lý mất nhiều thời gian; nguồn kinh phí thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu, còn do đơn vị thi công (Công ty AIC) chưa đầu tư đúng mức cho công tác xử lý kể cả về nhân lực và máy móc thiết bị nên chưa thể đáp ứng được khối lượng, tiến độ công việc đặt ra.

c) Việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường nói chung và đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải nói riêng chưa tương xứng với mức độ gia tăng chất thải; điển hình là các hệ thống thoát nước và xử lý nước

thải ở các đô thị chưa được xây dựng, hệ thống xử lý chất thải các cơ sở y tế chưa được đầu tư kịp thời, tiến độ triển khai xây dựng các khu xử lý chất thải rắn theo quy hoạch còn chậm.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

a) Hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường chưa đáp ứng quá trình phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa của tỉnh nhà. Bên cạnh đó, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 được ban hành, nhưng vẫn còn nhiều quy định của luật chưa được hướng dẫn cụ thể gây khó khăn trong công tác quản lý môi trường ở địa phương.

b) Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo vệ môi trường chưa thật sự chặt chẽ, đồng bộ. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen nếp sống của đa số dân cư; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp còn chưa cao nên các hành vi gây ô nhiễm môi trường còn khá phổ biến.

c) Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường chưa thực sự hiệu quả, chưa huy động sức mạnh của toàn dân tham gia bảo vệ môi trường. Kinh phí đầu tư cho bảo vệ môi trường rất tốn kém, tính chất phức tạp nên thủ tục, thời gian thực hiện kéo dài.

Phần II

KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể hóa những nội dung, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong năm 2016 theo Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 để tập trung thực hiện.

2. Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016; xác định cụ thể công việc, phân công trách nhiệm và giải pháp thực hiện.

3. Kế hoạch phải được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ; quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đồng thời theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trong năm 2016, về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. 100% các khu công nghiệp đang hoạt động có chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường.

2. 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải có đủ nước thải để vận hành thường xuyên, liên tục được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.

3. Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, chất thải rắn sinh hoạt 96%, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại 100%; 97% chất thải nguy hại (theo Kết luận số 02-KL/TU ngày 20/11/2015 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 178/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh).

4. Ổn định tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%, ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

5. Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 99%, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia đạt 56%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản về quản lý, bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Tổ chức rà soát, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; ban hành các quy định mới để kịp thời triển khai thực hiện các quy định của Trung ương về bảo vệ môi trường để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

a) Tổ chức các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ, sự kiện về môi trường.

b) Tổng kết Chương trình Liên tịch phối hợp hành động nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường giai đoạn 2011 - 2015 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; tiếp tục ký kết chương trình liên tịch giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường năm 2016 theo chương trình liên tịch được ký kết.

c) Triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc dự án tổng thể về truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường.

d) Thực hiện công khai thông tin về diễn biến chất lượng môi trường theo định kỳ về kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức và cá nhân, phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để cộng đồng cùng giám sát, kiểm tra.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1.

+ Triển khai thực hiện thi công xây lắp hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Thạnh Phú (Vĩnh Cửu) dự án tuyến thoát nước từ suối Cạn ra rạch Cái Sinh và dự án tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch I ra rạch Bà Ký huyện Nhơn Trạch, tuyến thoát nước từ khu phố 4 tới suối Đá, thị trấn Trảng Bom, tuyến thoát nước lưu vực tại phường Hồ Nai, dự án chống ngập úng khu vực suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan, dự án Trạm xử lý nước thải số 1 thị xã Long Khánh, Trạm xử lý nước thải Long Thành.

+ Hoàn thành xây dựng và đưa 9/9 khu xử lý chất thải vào hoạt động với tổng số 15/15 dự án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện: Tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách các cơ sở di dời đợt 02; tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xử lý việc di dời các cơ sở có quy mô báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp tục thực hiện các nội dung công việc theo phân công chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 và thông báo kết luận các cuộc họp Ban Chỉ đạo.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND thành phố Biên Hòa tập trung đẩy nhanh tiến độ Dự án nạo vét suối Sắn Máu, đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công gói thầu xây lắp số 08, triển khai công tác thi công đoạn 1.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tập trung triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải rắn phát sinh trong lĩnh vực y tế, gồm:

+ Tăng cường phổ biến các quy định của Nhà nước và của ngành y tế cho các cơ sở y tế, kể cả cơ sở y tế tư nhân về công tác bảo vệ môi trường và xử lý chất thải y tế. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế tư nhân, thực hiện chuyển chất thải cho các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

+ Các bệnh viện, trung tâm y tế thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và duy trì hoạt động hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Phối hợp các ban ngành giám sát chất lượng của các công trình xử lý chất thải tại các bệnh viện.

+ Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước thải y tế cho các trung tâm y tế và trạm y tế xã/phường tỉnh Đồng Nai.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các khu công nghiệp, các sở, ban, ngành liên quan:

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động; việc thực hiện đầu nổi nước thải của các doanh nghiệp trong KCN theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Tiếp tục đầu tư lắp đặt 06 trạm quan trắc tự động nước thải tại 06 KCN: Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Tân Phú, Giang Điền, Dầu Giây và Long Khánh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1048/UBND-CNN ngày 04/02/2016.

+ Tăng cường kiểm tra hoạt động thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; việc xây dựng khu vực lưu giữ tạm thời, thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại của các công ty kinh doanh hạ tầng KCN.

+ Hoàn thành thực hiện dự án đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc tự động nước thải tại các KCN có hệ thống xử lý nước thải vận hành ổn định.

+ Tổ chức thực hiện quan trắc, giám sát nước thải tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN.

- Ban Quản lý các KCN chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nhơn Trạch tập trung kiểm tra, đôn đốc việc hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Ông Kèo.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Thực hiện nghiêm Quy chế quản lý cụm công nghiệp theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (tập trung chỉ đạo hoàn thành lập thủ tục môi trường, đầu tư các hạng mục công trình xử lý chất thải theo quy định).

c) Bảo vệ môi trường nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch 97-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trong đó tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp, các hội thảo về thuốc bảo vệ thực vật và biện pháp phòng trừ sâu bệnh trên cây trồng; tập huấn chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để duy trì áp dụng IPM vào sản xuất nông nghiệp, sản xuất rau an toàn. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ động thực hiện công tác phòng chống dịch hại vật nuôi như: Dịch cúm gia cầm, dịch lở mồm long móng, dịch heo tai xanh trên địa bàn tỉnh, kết hợp với việc xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm đúng quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục thực hiện dự án nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai (dự án Lifsap) do Ngân hàng Thế giới hỗ trợ: Khuyến khích thực hành chăn nuôi tốt trong vùng ưu tiên; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội thảo; tiếp tục thực hiện thí điểm khu chăn nuôi tập trung; thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá các hoạt động thường xuyên theo yêu cầu dự án.

- Nhân rộng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường tại các điểm phát sinh chất thải nguy hại ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng GAP; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất và kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tập trung thực hiện các dự án nhằm phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường gồm:

+ Tham mưu xây dựng các văn bản, kế hoạch của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về biến đổi khí hậu; tuyên truyền nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai, thuộc dự án tổng thể ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến 2020.

+ Tiếp tục triển khai Kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Đồng Nai giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020 gồm: Hoàn thành việc khảo sát bước đầu các khu vực có nguy cơ tồn lưu chất độc dioxin tại Mã Đà huyện Vĩnh Cửu; phối hợp hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin từng bước ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng; quan trắc chất độc da cam/dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa; tổ chức các hoạt động tuyên truyền về hiện trạng ô nhiễm dioxin và các ảnh hưởng đến môi trường và con người.

+ Tiếp tục phối hợp với các địa phương thực hiện đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai theo Quyết định số 187/2007/QĐ-TTg ngày 03/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Phối hợp với các địa phương giáp ranh (Bình Dương, Bình Thuận, thành phố Hồ Chí Minh) triển khai đồng bộ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường lưu vực sông và xử lý, giải quyết các vấn đề môi trường liên tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường kiểm soát các nguồn thải, đặc biệt là các nguồn thải vào sông Đồng Nai; tổ chức các khóa tập huấn, diễn tập về ứng phó sự cố tràn dầu nhằm nâng cao hiệu quả ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu tại địa phương.

+ Triển khai các dự án thành phần thuộc dự án tổng thể về đa dạng sinh học và an toàn sinh học giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020, tiếp tục thực hiện dự án lập quy hoạch đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai.

+ Thực hiện đóng cửa các bãi rác tạm trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị (đợt 01); tổng hợp, lập danh sách các cơ sở phải di dời (đợt 02) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Hoàn thành xây dựng mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường với tổng số 522 vị trí cho giai đoạn 2016 - 2020 và 554 vị trí định hướng đến năm 2025. Điểm nổi bật trong mạng lưới mới là đã mở rộng thêm một thành phần quan trắc là quan trắc trầm tích, việc quan trắc nước mặt được thực hiện theo 12 tiểu lưu vực và mạng lưới được xây dựng để bước đầu áp dụng các mô hình dự báo chất lượng môi trường.

- Tăng cường công tác thẩm định và kiểm soát ô nhiễm môi trường:

+ Thực hiện chặt chẽ, đúng quy định về thẩm định, phê duyệt các thủ tục môi trường. Tiếp tục kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của các đơn vị được cấp phép thu gom, xử lý chất thải nguy hại liên tục hoạt động trên địa bàn tỉnh; kiểm tra tiến độ xây dựng và vận hành các khu xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại theo quy hoạch.

+ Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm tại các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ô nhiễm môi trường; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và chứng nhận khắc phục ô nhiễm đồng thời xử lý và tạm thời đình chỉ hoạt động sản xuất đối với các cơ sở cố tình không khắc phục theo quy định pháp luật.

+ Điều tra, cập nhật dữ liệu nguồn thải trên địa bàn tỉnh, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận.

- Thực hiện công tác thu phí về bảo vệ môi trường và hỗ trợ vốn cho các dự án bảo vệ môi trường:

+ Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 25/2013/NĐ-CP của Chính phủ phân đầu đạt 29,5 tỷ đồng (trong đó, nước thải sinh hoạt: 27 tỷ đồng, nước thải công nghiệp cấp tỉnh: 2,5 tỷ đồng).

+ Tập trung hỗ trợ vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh cho các dự án bảo vệ môi trường thuộc các nhóm đối tượng ưu tiên; dự kiến ưu tiên hỗ trợ các nhóm dự án gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc diện di dời; cơ sở có nhu cầu vay vốn để đầu tư công trình bảo vệ môi trường khắc phục ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; cơ sở có nhu cầu vay vốn để đầu tư công trình bảo vệ môi trường theo quy định; ưu tiên hỗ trợ các dự án xử lý các loại chất thải, nước thải; tái chế chất thải; Các tổ chức hoạt động dịch vụ môi trường; ưu tiên các hợp tác xã thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên:

+ Tiếp tục triển khai dự án điều tra, đánh giá sơ bộ tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; quan trắc tài nguyên nước: Quan trắc dòng chảy mùa cạn; quan trắc động thái nước dưới đất; bơm thối rửa giếng quan trắc động thái nước dưới đất; thực hiện trám lấp các giếng không sử dụng trên địa bàn huyện Xuân Lộc và thị xã Long Khánh và thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu.

+ Điều tra, đánh giá xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, lập danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Lập danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để ngăn ngừa, hạn chế tác động đến môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục triển khai quy hoạch ngành nông nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản, lâm nghiệp; kiểm tra công tác bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường, bảo vệ đa dạng và an toàn sinh học.

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống cháy rừng, nhất là rừng đầu nguồn xung yếu và rừng phòng hộ; tăng cường công tác bảo vệ Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai; tăng cường việc trồng rừng và giữ mức độ che phủ của rừng nhằm đảm bảo việc giữ nước, tiêu thoát nước, chống xói mòn, sạt lở.

c) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về hóa chất và bảo vệ môi trường ngành công thương; giám sát các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố hóa chất của các doanh nghiệp. Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin xây dựng đề án “Nâng cấp cơ sở dữ liệu hóa chất”.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bố trí nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để triển khai thực hiện đầu tư hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị tại thành phố Biên Hòa và các khu đô thị.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

- Tiếp tục triển khai các đề án được thực hiện trong 02 năm 2015 – 2016: Nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng của xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động sự xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến các lưu vực sông tỉnh Đồng Nai; Xác lập cơ sở dữ liệu và đề xuất các chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế phục vụ cho các giải pháp khắc phục cơ bản hậu quả Dioxin.

- Triển khai 03 dự án: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong xử lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại; Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến vấn đề ngập lụt trên địa bàn tỉnh, từ đó xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trong vấn đề ngập úng; Nghiên cứu phát triển cây trồng, vật nuôi biến đổi gen phù hợp với điều kiện tự nhiên thay đổi do biến đổi khí hậu tại tỉnh Đồng Nai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được phân công tại Đề án Bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.

2. Căn cứ Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể bảo vệ môi trường năm 2016 và chủ động xây dựng các chương trình, đề án, dự án đã được phân công tại địa phương.

3. Chậm nhất đến ngày 15/11/2016, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường giúp UBND tỉnh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện./.

(Đính kèm: Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2016)/.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh; G
- Lưu: VT, TH, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016
(Kèm theo Kế hoạch số 2621/KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2016
của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Nội dung cụ thể	Đơn vị chủ trì	Nguồn kinh phí	Kinh phí (triệu đồng)
A	CÁC DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			275.699
I	Dự án bảo vệ môi trường			4.107
1	Xây dựng Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020	Sở TNMT		200
2	Điều tra, cập nhật dữ liệu nguồn thải các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		507
3	Đánh giá sức chịu tải của các sông nội tỉnh tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		1.000
4	Đánh giá khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận (2015 - 2016)	nt		1.000
5	Xây dựng đề án tổng thể về phân loại rác tại nguồn	nt		200
6	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong xử lý chất thải thông thường và chất thải nguy hại	Sở KH-CN		1.200
II	Dự án nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường	Sở TNMT	Sự nghiệp BVMT	1.670
1	Triển khai các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ bảo vệ môi trường, các tuần lễ và các ngày kỷ niệm của ngành tài nguyên và môi trường	nt		900
2	Hội thảo bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi	nt		200
3	Tuyên truyền về ngày hội tái chế chất thải	nt		170
4	Xây dựng phim tuyên truyền về BVMT	nt		200
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về dioxin	nt		200

III	Lập và triển khai thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025	nt	Xã hội hóa	
1	Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn	nt	Xã hội hóa	
2	Đóng cửa các bãi rác tạm gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn toàn tỉnh	nt	Xã hội hóa	
IV	Dự án thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải đô thị (Đề án bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 - 2020)	Sở Xây dựng		210.117
1	Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa giai đoạn 1	nt		1.674
2	Tiểu dự án xây dựng tuyến mương bê tông bên trái xa lộ Hà Nội đoạn từ Bệnh viện Thống Nhất đến Giáo xứ Chân Lý, phường Tân Biên và xây dựng đoạn cống thoát nước từ phía Nhà thờ Thánh Tâm băng qua Xa lộ Hà Nội ra suối Săn Máu thuộc hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TP. Biên Hòa	nt		5.000
3	Các dự án hệ thống thoát nước	nt	nt	
a)	Dự án tuyến thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sinh huyện Nhơn Trạch	nt		5.000
b)	Dự án thoát nước từ ranh KCN Long Đức ra suối Nước Trong	nt		30.954
c)	Dự án mở rộng đoạn cống thoát nước từ phía Công ty Nông súc sản băng qua đường Nguyễn Ái Quốc ra suối Săn Máu	nt		4.000
4	Dự án Hồ chứa nước Cầu Dầu	nt		125.800
5	Dự án nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 02, huyện Nhơn Trạch	nt		2.689
6	Dự án hồ chứa nước Gia Măng, huyện Xuân Lộc	nt		15.000
7	Dự án nạo vét suối Săn Máu (Biên Hòa)	Sở NN và PTNT		20.000
V	Chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Sở NN và PTNT	Xã hội hóa	37.800
1	Hệ thống cấp nước tập trung xã Đồi 61, huyện Trảng Bom	nt		2.500
2	Hệ thống CNTT áp 1 xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh	nt		15.000

3	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc	nt		15.000
4	Nâng cấp mở rộng hệ CNTT xã Phú Lộc huyện Tân Phú	nt		5.000
5	Hệ thống cấp nước tập trung xã Lộ 25, huyện Thống Nhất	nt		50
6	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền, huyện Tân Phú	nt		50
7	Nâng cấp mở rộng hệ CNTT xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	nt		50
8	Hệ thống CNTT ấp Bàu Cối, xã Bảo Quang, thị xã Long Khánh	nt		30
9	Hệ thống CNTT xã Nam Cát Tiên, huyện Tân Phú	nt		20
10	Nâng cấp mở rộng hệ CNTT xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh	nt		20
11	Hệ thống cấp nước tập trung xã Bàu Hàm II, huyện Thống Nhất	nt		20
12	Nâng cấp hệ thống CNTT xã Phú An, huyện Tân Phú	nt		20
13	Cải tạo nâng cấp hệ CNTT xã Thanh Sơn-Phú Lâm, huyện Tân Phú	nt		20
14	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Lợi, huyện Định Quán	nt		20
VI	Triển khai dự án tổng thể về ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020		Sự nghiệp BVMT	2.378
1	Nghiên cứu khả năng ngập tình Đồng Nai trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Sở KHCN		1.900
2	Nghiên cứu ảnh hưởng dòng chảy, ảnh hưởng xâm nhập mặn, đề xuất giải pháp quản lý lưu vực sông và giảm thiểu tác động sự xâm nhập mặn do biến đổi khí hậu đến lưu vực sông Đồng Nai	nt		32
3	Nghiên cứu xây dựng chương trình khoa học công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, giai đoạn 2014 - 2020, tầm nhìn 2050	nt		46
4	Tuyên truyền về ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh	Sở TT và TT		400

VII	Triển khai dự án tổng thể về đa dạng và an toàn sinh học giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020	Sở TNMT	Sự nghiệp	700
1	Nhiệm vụ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học năm 2016			200
2	Nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và điều tra, đánh giá bổ sung, cập nhật hiện trạng đa dạng sinh học tính đến năm 2015			500
VIII	Triển khai thực hiện Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020	Sở NN và PTNT	Sự nghiệp BVMT	11.927
1	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Đồng Nai			927
2	Dự án trồng và khôi phục rừng cây gỗ lớn bản địa vùng Chiến khu D			5.000
3	Một số hạng mục thuộc dự án xây dựng phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa			6.000
IX	Tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hệ thống nước thải y tế cho các trung tâm y tế và trạm y tế xã/phường tỉnh Đồng Nai	Sở Y tế	Sự nghiệp BVMT	7.000
B	CÁC NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG			34.081
I	Quan trắc môi trường	Sở TNMT	Sự nghiệp BVMT	27.549
1	Quan trắc các thành phần môi trường	Sở TNMT		24.849
a)	Quan trắc chất lượng nước mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		9.000
b)	Quan trắc chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		2.000
c)	Quan trắc chất lượng môi trường đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		256
d)	Quan trắc giám sát nước thải tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		643

d)	Quan trắc động thái và chất lượng môi trường nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		1.221
e)	Quan trắc tồn dư chất độc hóa học/dioxin xã Mã Đà và xã Hiếu Liêm huyện Vĩnh Cửu	nt		1.000
g)	Quan trắc trầm tích trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		729
h)	Vận hành các trạm quan trắc tự động nước mặt, nước thải và không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		10.000
2	Quan trắc chất độc dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa	nt		2.700
II	Các nhiệm vụ sự nghiệp môi trường thường xuyên	Sở TNMT	Sự nghiệp BVMT	6.532
1	Lập báo cáo chuyên đề về bảo vệ môi trường hàng năm	nt		300
2	Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các doanh nghiệp	nt		1.034
3	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Sở Công Thương	Sở Công Thương		4.642
a)	Nâng cấp cơ sở dữ liệu hóa chất	nt		1.867
b)	Xây dựng sổ tay quản lý môi trường trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	nt		170
c)	Nghiên cứu đề xuất biện pháp quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	nt		255
d)	Đánh giá, phân tích ảnh hưởng của ngập lụt do tác động tăng cường của biến đổi khí hậu đối với cơ sở hạ tầng ngành công nghiệp tỉnh Đồng Nai	nt		554
đ)	Đánh giá tác động của ngành hóa chất - vật liệu nổ công nghiệp tỉnh Đồng Nai tới môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu	nt		768
e)	Đánh giá sự phát thải khí nhà kính trong ngành công nghiệp tác động đến biến đổi khí hậu, các biện pháp giảm thiểu và ứng phó biến đổi khí hậu của ngành công thương Đồng Nai đến năm 2020	nt		1.028

4	Xác lập cơ sở dữ liệu và đề xuất các chương trình nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế phục vụ cho các giải pháp khắc phục cơ bản hậu quả dioxin	Sở KHCN		82
5	Nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở VH, TT và DL		250
a)	Tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường tại các khu du lịch, di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên của tỉnh			112
b)	Tập huấn công tác bảo tồn đa dạng sinh học và thực hiện chương trình du lịch thân thiện với đa dạng sinh học			95
c)	Tổ chức chương trình hành động bảo vệ môi trường du lịch tại hồ Trị An			43
6	Nhiệm vụ bảo vệ môi trường của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			306
a)	Hỗ trợ xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức súc ở địa phương			189
b)	Khảo sát, điều tra xử lý phát, gom xử lý cây Mai dương, trinh nữ móc			25
c)	Điều tra, đánh giá đa dạng sinh học về động thực vật			92
TỔNG CỘNG: A+B				309.780

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Chánh